

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo tài chính tóm tắt

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	4
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	5
Dữ liệu tương ứng	6



Số tham chiếu: 60755009/22723898 -BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 3 đến trang 6, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2022. Báo cáo kiểm toán đó cũng bao gồm đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" về việc thay đổi chính sách kế toán và trình bày lại dữ liệu tương ứng. Trong năm 2021, Công ty đã thay đổi chính sách kế toán cho các sản phẩm Liên kết Chung, từ sử dụng phương pháp kế toán thực thu, thực chi sang sử dụng phương pháp kế toán dự thu, dự chi để ghi nhận doanh thu và chi phí cho 3 năm đầu tiên của sản phẩm Liên kết chung. Việc thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng trên cơ sở hồi tố. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên


Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 bởi Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2018-004-1



Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

08
ON
NH
ST
IET
TP

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-CBTT

STT.	CHỈ TIÊU	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.003.667.608.033	3.941.066.271.467
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.084.893.587.723	1.356.980.739.970
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	3.104.181.113.028	2.071.870.994.991
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	792.735.396.252	499.365.311.239
4	Hàng tồn kho	6.723.023.900	1.923.449.300
5	Tài sản ngắn hạn khác	15.134.487.130	10.925.775.967
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	10.805.394.687.034	10.060.523.847.604
1	Các khoản phải thu dài hạn	133.393.662.233	59.178.652.846
2	Tài sản cố định	97.552.973.243	74.855.276.637
3	Các khoản đầu tư dài hạn	2.898.660.252.205	1.657.416.328.318
	Tài sản dài hạn khác	7.675.787.799.353	8.269.073.589.803
III	TỔNG TÀI SẢN	15.809.062.295.067	14.001.590.119.071
IV	NỢ PHẢI TRẢ	4.098.583.652.921	3.016.301.794.469
1	Nợ ngắn hạn	1.560.734.062.384	1.274.167.363.258
2	Nợ dài hạn	2.537.849.590.537	1.742.134.431.211
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.710.478.642.146	10.985.288.324.602
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16.961.000.000.000	15.174.245.000.000
2	Lỗ lũy kế	(5.250.521.357.854)	(4.188.956.675.398)
VI	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.809.062.295.067	14.001.590.119.071

CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	-	22
Cam kết thuê hoạt động (Đồng Việt Nam)	71.780.096.706	107.363.360.691



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng



Ông Vương Gia Vũ
Phó Tổng Giám đốc Tài chính



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-CBTT

STT.	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
1	TỔNG DOANH THU Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm Doanh thu hoạt động tài chính Thu nhập khác	4.238.659.606.970 3.866.470.387.609 337.567.741.538 34.621.477.823	2.770.298.112.918 2.498.429.278.229 202.828.385.869 69.040.448.820
2	TỔNG CHI PHÍ Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm Chi phí hoạt động tài chính Chi phí bán hàng Chi phí quản lý doanh nghiệp Chi phí khác	(5.300.224.289.426) (1.773.573.451.551) (31.634.565.956) (2.620.693.723.311) (874.166.383.790) (156.164.818)	(4.402.537.183.777) (1.490.023.187.544) (15.654.046.563) (2.050.917.169.275) (845.914.836.113) (27.944.282)
3	TỔNG LỖ KÉ TOÁN TRƯỚC THUẾ	(1.061.564.682.456)	(1.632.239.070.859)
4	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	-	-
5	LỖ SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	(1.061.564.682.456)	(1.632.239.070.859)

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Ông Vương Gia Vũ
Phó Tổng Giám đốc Tài chính



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-CBTT

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	68,35	71,85
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	31,65	28,15
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	25,93	21,54
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	74,07	78,46
3	Khả năng thanh toán			
	Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	1,06
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,21	3,09
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lỗ trước thuế/Tổng tài sản	%	(6,71)	(11,66)
	Tỷ suất lỗ sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	(27,46)	(65,33)
	Tỷ suất lỗ sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(9,07)	(14,86)



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng



Ông Vương Gia Vũ
Phó Tổng Giám đốc Tài chính




Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

DỮ LIỆU TƯƠNG ƯNG

DỮ LIỆU TƯƠNG ƯNG

Trong năm 2021, Công ty đã tự nguyện thay đổi chính sách kế toán liên quan đến ghi nhận doanh thu và chi phí của các sản phẩm Liên kết chung. Theo đó, Công ty đã điều chỉnh lại dữ liệu tương ứng và thuyết minh có liên quan trong báo cáo tài chính năm 2021 để phản ánh sự thay đổi này. Chi tiết như sau:

Trích từ Bảng cân đối kế toán tóm tắt

STT.	CHỈ TIÊU	Số đầu năm (Trình bày trước đó) VND	Điều chỉnh	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.806.403.666.467	134.662.605.000	3.941.066.271.467
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	364.702.706.239	134.662.605.000	499.365.311.239
III	TỔNG TÀI SẢN	13.866.927.514.071	134.662.605.000	14.001.590.119.071
IV	NỢ PHẢI TRẢ	3.001.725.849.029	14.575.945.440	3.016.301.794.469
1	Nợ ngắn hạn	1.259.591.417.818	14.575.945.440	1.274.167.363.258
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.865.201.665.042	120.086.659.560	10.985.288.324.602
2	Lỗi lũy kế	(4.309.043.334.958)	120.086.659.560	(4.188.956.675.398)
VI	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.866.927.514.071	134.662.605.000	14.001.590.119.071

Trích từ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt

ST T.	CHỈ TIÊU	Năm trước (Trình bày trước đó) VND	Điều chỉnh	Năm trước (Trình bày lại) VND
1	TỔNG DOANH THU	2.691.503.758.918	78.794.354.000	2.770.298.112.918
	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.419.634.924.229	78.794.354.000	2.498.429.278.229
2	TỔNG CHI PHÍ	(4.394.012.555.257)	(8.524.628.520)	(4.402.537.183.777)
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(1.481.498.559.024)	(8.524.628.520)	(1.490.023.187.544)
3	TỔNG LỖ KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	(1.702.508.796.339)	70.269.725.480	(1.632.239.070.859)
5	LỖ SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	(1.702.508.796.339)	70.269.725.480	(1.632.239.070.859)



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng



Ông Vương Gia Vũ
Phó Tổng Giám đốc Tài chính



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022